TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2025/QĐST-HNGĐ	*Nghệ An, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trương Văn H, sinh năm 1989

Bị đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1989

Đều trú tại: Xóm M, xã N, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Văn H và chị Lương Thị H.

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn H và chị Lương Thị H thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về việc nuôi con chung: Giao cho anh Trương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung của anh H, chị H là Trương Tuấn M, sinh ngày 09/3/2016 và Trương Tuấn L, sinh ngày 02/5/2019 cho đến khi con chung trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét

Chị Lương Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

* Về chia tài sản: Anh Trương Văn H và chị Lương Thị H tự thoả thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Trương Văn H thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001369 ngày 23/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Trả lại cho anh H số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Nghệ An;
- Thi hành dân sự tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, huyện Nghĩa Đàn (nay là UBND xã Nghĩa Mai) để ghi vào sổ hộ tịch (đăng ký kết hôn 22 ngày 20/7/2015);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Xuân Quyền